

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K43 khóa học 2023-2026 được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt năm học 2024-2025 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ/TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT- BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ biên bản họp xét, phê duyệt danh sách sinh viên K43 ngành Giáo dục Mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ theo công văn triệu tập số 162/CĐSPBN ngày 11/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 284 sinh viên ngành Giáo dục Mầm non K43 khóa học 2023-2026 được hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt năm học 2024-2025 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Giao phòng QLKH - Kế hoạch, Tài vụ triển khai việc thực hiện chi trả theo đúng quy định; Sinh viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm cùng gia đình thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Điều 3. Các ông (bà) Lãnh đạo trường, trưởng các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Hữu Tuyền



DANH SÁCH SINH VIÊN K43 ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ VÀ SINH HOẠT PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH 116 CỦA CHÍNH PHỦ - NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-CDSPBN ngày 14.4.2025 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh)

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1	1	CQ.43.01	27305005765	Nguyễn Thị Lan Anh	16/7/2005	A	0944234965	Thôn Bái Giang - Xã Tân Lăng - Huyện Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
2	2	CQ.43.02	27305009132	Nguyễn Thị Mai Anh	11/11/2005	A	0397384225	Đạo Tú - Song Hồ - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
3	3	CQ.43.03	27305006784	Nguyễn Thị Ánh	15/9/2005	A	0965564059	Nghĩa Hương - Mỹ Hương - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
4	4	CQ.43.04	27305001650	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	31/3/2005	A	0936626709	Nguyệt Đức- Thuận Thành- Bắc Ninh	5	5	10	
5	5	CQ.43.05	27305003603	Hà Thị Kim Chi	24/8/2005	A	0704827811	Hữu Bằng, Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh	5	5	10	
6	6	CQ.43.06	27305006539	Trần Thị Kim Chi	22/5/2005	A	0976102483	Xuân Thủy - Quế Tân, Thị xã Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
7	7	CQ.43.07	27305007642	Nguyễn Thị Mai Chiêm	5/02/2005	A	0372699460	Vĩnh Thế - Đại Xuân, Thị xã Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
8	8	CQ.43.08	27305000285	Nguyễn Thùy Dung	5/01/2005	A	0862921605	Thọ Khê - Đông Thọ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
9	9	CQ.43.09	27305007280	Nguyễn Châu Giang	23/12/2005	A	0961963156	Thôn Yên Tân - Xã Hòa Tiến - Huyện Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
10	10	CQ.43.10	27305003297	Nguyễn Thị Hân	6/11/2005	A	0387967332	Phả Lại, Đức Long, Thị xã Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
11	11	CQ.43.11	27305001575	Lê Thị Thu Hằng	16/11/2005	A	0348017564	Đồng Đông - Đại Đồng Thành, Thị xã Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
12	12	CQ.43.12	27305003881	Nguyễn Thị Hằng	11/01/2005	A	0343344193	Chính Thượng, Vạn Ninh, Gia Bình, Bắc Ninh	5	5	10	
13	13	CQ.43.13	27305003472	Nguyễn Thu Hằng	8/11/2005	A	0329564834	KINH BẮC, Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh	5	5	10	
14	14	CQ.43.14	27305007336	Tạ Thị Hồng Hạnh	3/10/2005	A	0345703347	Long Văn - Việt Đoàn - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
15	15	CQ.43.15	27305008458	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	6/8/2005	A	0383667205	Nghĩa Hương, Huyện Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
16	16	CQ.43.16	27305007109	Lê Thị Khánh	15/8/2005	A	0338042332	Cáp Trại - Trung Khê - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
17	17	CQ.43.17	27305002982	Chu Thị Khánh Linh	22/9/2005	A	0325373958	Vọng Nguyệt- Tam Giang- Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
18	18	CQ.43.18	27305003412	Ngô Thùy Linh	16/10/2005	A	0353439533	Đồng Mai, Trung Nghĩa, Yên Phong, BN	5	5	10	
19	19	CQ.43.19	27305011130	Nguyễn Thị Ngọc Linh	15/8/2005	A	0971791686	Đồng Yên - Đồng Phong - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
20	20	CQ.43.20	27305008980	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/12/2005	A	0342212647	Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh	5	5	10	
21	21	CQ.43.21	27305010375	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/12/2005	A	0866904606	Thái Bảo-Nam Sơn-Tp Bắc Ninh	5	5	10	
22	22	CQ.43.22	19305005434	Chúc Khánh	Ly	14/5/2005	A	0367239216	Tổ dân phố số 2-Thị trấn Đình Cả, Huyện Võ Nhai, Thái Nguyên	5	5	10	
23	23	CQ.43.23	27305009541	Phạm Thị	Mai	28/8/2005	A	0981531890	Thanh Lâm - An Thịnh - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
24	24	CQ.43.24	1305006782	Nguyễn Bảo	Ngọc	21/3/2005	A	0989875783	Gia Lâm-Thị trấn Yên Viên, Hà Nội	5	5	10	
25	25	CQ.43.25	27305010736	Nguyễn Thị	Nguyệt	15/9/2005	A	0965193059	Nghĩa Hương - Mỹ Hương - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
26	26	CQ.43.26	27305005745	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	12/02/2005	A	0981612830	Cầu gạo, Yên Phụ, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
27	27	CQ.43.27	27305000404	Nguyễn Thanh	Nhàn	23/11/2005	A	0566016117	Khu 2 - Đáp Cầu - Tp Bắc Ninh	5	5	10	
28	28	CQ.43.28	27305005390	Nguyễn Thị Diễm	Nhi	25/6/2005	A	0332375119	Khoái Khê Nhân Thắng, Huyện Gia Bình - Bắc Ninh	5	5	10	
29	29	CQ.43.29	27305008904	Nguyễn Yến	Nhi	12/01/2005	A	0962370790	Thiện Dũ - Phường Ninh Xá, Thị xã Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
30	30	CQ.43.30	27305011276	Nguyễn Thị	Phúc	16/5/2005	A	0325780985	Đông Tào - Thụy Hòa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
31	31	CQ.43.31	27305001890	Nguyễn Thị Thu	Phương	01/5/2005	A	0383794525	Thôn Phú Mẫn - Thị Trấn Chờ - Huyện Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
32	32	CQ.43.32	27305003248	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	14/8/2005	A	0339976915	Hộ Vệ -Lạc Vệ- Tiên Du- Bắc Ninh	5	5	10	
33	33	CQ.43.33	27305005362	Nguyễn Thị	Thảo	5/10/2005	A	0347472946	An Phú - An Thịnh - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
34	34	CQ.43.34	27305010341	Nguyễn Thị	Thương	22/10/2005	A	0865690438	Thiểm Xuyên, Thụy Hòa, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
35	35	CQ.43.35	27305007159	Nguyễn Thị Ngân	Thương	13/12/2005	A	0357024634	Đạo Chân-Kim Chân-Thành phố Bắc Ninh-Tỉnh Bắc Ninh	5	5	10	
36	36	CQ.43.36	27305005564	Đoàn Thị	Thùy	7/02/2005	A	0976053742	Ngọc Nội -Trạm Lộ -Thuận Thành -Bắc Ninh	5	5	10	
37	37	CQ.43.37	27305006577	Nguyễn Thị	Trang	08/10/2005	A	0384033751	An Quang, Huyện Gia Bình - Bắc Ninh	5	5	10	
38	38	CQ.43.38	27305009674	Đỗ Thị Anh	Tú	4/12/2005	A	0397595184	Quả Cầm - Hoà Long - TP Bắc Ninh -Bắc Ninh	5	5	10	
39	39	CQ.43.40	27305003299	Đinh Thị Thanh	Vân	4/4/2005	A	0964943095	Nguyễn Thị Xuyên -0333750407 -Xóm 3-Thôn Lương- Tri Phương - Tiên Du -Bắc Ninh	5	5	10	
40	40	CQ.43.41	27305002033	Nguyễn Thị	Xuân	16/02/2005	A	0327264637	Hương Mạc, Thành phố Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	
41	1	CQ.43.42	027305010565	Phù Thị Thu	An	28/05/2005	B	839831178	Viêm xá - Hoà long - Tp Bắc ninh	5	5	10	
42	2	CQ.43.44	027305003601	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/11/2005	B	0986524766	Hữu Bằng - Ngọc Xá, Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
43	3	CQ.43.45	027305011477	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	05/01/2005	B	0867524332	Tập Ninh- Chi Lăng - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
44	4	CQ.43.46	027305001190	Nguyễn Thị Vân Anh	12/07/2005	B	0823850468	Trung Ban- TT Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
45	5	CQ42.045	027304003288	Lê Thị Ánh	30/10/2004	B	0865052507	Thất Gian - Châu Phong - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ 42B
46	3	CQ.43.47	27305001206	Nguyễn Thị Chi	30/06/2005	B	0388106009	Trung Ban- TT Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
47	6	CQ.43.48	027305005547	Đàm Thị Mỹ Diệp	31/08/2005	B	0374782643	Mai Động - Hương Mạc - Từ Sơn -Bắc Ninh	5	5	10	
48	7	CQ.43.49	027305009933	Nguyễn Thị Lâm Hà	11/08/2005	B	0376440492	Xuân Hội, Lạc Vệ, Tiên Du, Bắc Ninh	5	5	10	
49	8	CQ.43.50	027305001523	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/09/2005	B	0363802334	Chi Đồng - Tân Chi - Tiên Du- Bắc Ninh	5	5	10	
50	9	CQ.43.52	027305006924	Nguyễn Thị Hoa	04/02/2005	B	0377603593	Phù Xá- Văn Môn - Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
51	10	CQ.43.53	027305010702	Nguyễn Thị Mai Hoa	15/09/2005	B	0866982395	Hộ Vệ -Lạc Vệ- Tiên Du- Bắc Ninh	5	5	10	
52	11	CQ.43.54	027305001387	Nguyễn Mai Thành Huế	13/11/2005	B	0357400106	Dương Ổ- Phong Khê- TP Bắc Ninh	5	5	10	
53	12	CQ.43.55	027305000564	Nguyễn Thị Hương	15/11/2005	B	0325899623	Xuân Quan Trí Quả- Thuận Thành- Bắc Ninh	5	5	10	
54	13	CQ.43.56	027305003599	Hoàng Thị Thanh Huyền	27/02/2005	B	0342096455	Cự Tự - Ngọc Xá- Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
55	14	CQ.43.57	027305001207	Nguyễn Thị Huyền	3/9/2005	B	0962022306	Thôn Trung Ban, Thị Trấn Chờ, Huyện Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
56	15	CQ.43.58	027305011416	Tạ Thị Ánh Huyền	01/10/2005	B	0961889738	Chi Long, Long Châu, Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
57	16	CQ.43.59	027305011021	Mẫn Khánh Linh	28/4/2005	B	0392898205	Đông Yên, Đông Phong, Huyện Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
58	17	CQ.43.60	027305003758	Nguyễn Thị Diệu Linh	01/9/2005	B	0399435232	Xóm Ngoài - Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình - Bắc Ninh	5	5	10	
59	18	CQ.43.61	027305001380	Nguyễn Thị Khánh Linh	4/10/2005	B	0346605076	Dương Ổ- Phong Khê- Tp Bắc Ninh	5	5	10	
60	19	CQ.43.62	038303022995	Bùi Thị Lộc	25/8/2003	B	0822759158	Thôn Bái Tôm, Xã Diên Quang - Bá Thước - Thanh Hoá	5	5	10	
61	20	CQ.43.63	024305001590	Nông Thị Mai	13/4/2005	B	0349696004	TDP Đình - Thị trấn An Châu - Sơn Động - Bắc Giang	5	5	10	
62	21	CQ.43.64	027305001371	Nguyễn Thị Hồng Minh	22/8/2005	B	0563171976	số nhà 394 Khu 6 Thị cầu , Tp Bắc Ninh	5	5	10	
63	22	CQ.43.65	030305010903	Lê Bảo Ngọc	22/8/2005	B	0347094767	Xóm 5 - Xuân Áng - Thanh Xuân -Thanh Hà -Hải Dương	5	5	10	967317548
64	23	CQ.43.66	027305004021	Nguyễn Thị Ngọc	11/5/2005	B	0387223644	Mẫn Xá - Long Châu -Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
65	24	CQ.43.67	027305006667	Nguyễn Thị Yến Ngọc	12/9/2005	B	0968377618	Khu Châm Khê, Phường Phong Khê, Thành phố Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
66	25	CQ.43.68	027305007748	Nguyễn Thị Phương Nhã	18/8/2005	B	0968377618	Lạc Nhuế - Thụy Hòa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
67	26	CQ.43.69	027305007115	Nguyễn Yển Nhi	8/8/2005	B	0388030368	Số nhà 19- Khu Khúc Toại- Phường Khúc Xuyên-TP Bắc Ninh	5	5	10	
68	27	CQ.43.70	027305002158	Nguyễn Thị Nhung	27/9/2005	B	0964883570	Bái Uyên- Liên Bảo - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
69	28	CQ.43.71	027305009608	Nguyễn Như Quỳnh	31/10/2005	B	0867428233	Thôn Chè- Liên Bảo - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
70	29	CQ.43.72	027305005110	Đàm Thị Tâm	20/12/2005	B	0354533930	Mai Động - Hương Mạc - Từ Sơn -Bắc Ninh	5	5	10	
71	30	CQ.43.73	027305005248	Nguyễn Thị Vi Thảo	6/11/2005	B	0886582980	Ô Cách - Đông Tiến - Yên Phong	5	5	10	
72	31	CQ.43.74	027305012219	Nguyễn Thị Thu	5/02/2005	B	0372938219	Nội Viên, Lạc Vệ-Huyện Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
73	32	CQ.43.75	027304002017	Phạm Thị Thu	8/4/2004	B	0978339746	Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
74	33	CQ.43.76	027305003480	Nguyễn Thị Thúy	22/12/2005	B	0372735397	Tiên Trà - Trung Nghĩa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
75	34	CQ.43.77	027305001618	Nguyễn Thị Thùy	9/11/2005	B	0825841587	Đoàn Thượng- Xuân Lâm - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
76	35	CQ.43.78	027305008622	Nguyễn Thị Tiên	17/10/2005	B	0868448936	Ngô Xá- Long Châu-yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
77	36	CQ.43.79	027304009166	Trương Thị Mỹ Trâm	26/12/2004	B	0345121538	Vĩnh Phục - Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
78	37	CQ.43.80	027305010668	Nguyễn Hương Trâm	16/12/2005	B	0338704936	Do Nha - Phương Liễu, Thị xã Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
79	38	CQ.43.81	027305001480	Nguyễn Huyền Trân	8/12/2005	B	0869856145	Châm Khê- Phong Khê- TP Bắc Ninh	5	5	10	
80	39	CQ.43.82	040304002197	Lô Thị Huyền Trang	4/11/2004	B	0358235547	Bán Xệt 1, Xã Châu Thắng - Huyện Quỳ Châu - Nghệ An	5	5	10	
81	40	CQ.43.83	0273050106843	Vũ Thị Quỳnh Trang	03/03/2005	B	0962349841	Nhà số 4/ ngách 1/ ngõ 24/ Tân Thành/Đồng Kỵ,Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	
82	41	CQ42.167	027301003026	Nguyễn Thị Hải Anh	17/02/2001	B	0368170201	Do Nha - Phương Liễu - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ 42E
83	42	CQ.43.84	040305000783	Bùi Ngọc Anh	07/11/2005	C	0975139030	khu phố 3-Đồng Nguyên-Từ Sơn-Bắc Ninh	5	5	10	
84	1	CQ.43.85	027305007913	Nguyễn Hà Anh	17/02/2005	C	0346624205	Số 138,khu Khúc Toại,phường Khúc Xuyên, TP. Bắc Ninh	5	5	10	
85	2	CQ.43.86	001305021669	Nguyễn Thị Mai Anh	06/7/2005	C	0382061896	Vân Diêm, Vân Hà, Đông Anh, Hà Nội	5	5	10	
86	3	CQ.43.87	027304000453	Trần Thị Việt Anh	19/9/2004	C	0392446033	Khu Phố Cả đông côi- Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
87	4	CQ.43.88	027305001364	Nguyễn Minh Ánh	14/6/2005	C	0393356702	Xóm Trại-Khu I - Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh	5	5	10	
88	5	CQ.43.89	027305009547	Nguyễn Thị Thảo Chi	04/5/2005	C	0961663231	Diên Lộc, Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
89	6	CQ.43.90	027305008191	Quách Linh Chi	12/4/2005	C	0395896258	Tam Tào -Phủ Lâm-Tiên Du-Bắc Ninh	5	5	10	
90	7	CQ.43.91	027305009696	Giáp Thị Hương Giang	11/5/2005	C	0397148596	Kim Bảng, Hương Mạc, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
91	8	CQ.43.93	004303001274	Hoàng Thị Thu Hằng	16/5/2003	C	0389436672	Xóm Nà Thoang, Xã Đình Phong - H. Trùng Khánh - Cao Bằng	5	5	10	
92	9	CQ.43.94	027305012163	Nguyễn Thị Hiền	23/02/2005	C	0867595042	42 Đào Xá, Phong Khê, TPBN, BN	5	5	10	
93	10	CQ.43.95	027305001906	Nguyễn Thị Hiếu	05/5/2005	C	0855307493	Phủ Trên -Phủ Hoà -Lương Tài -Bắc Ninh	5	5	10	
94	11	CQ.43.96	27305005051	Đỗ Thu Hoài	26/11/2005	C	0387865645	khu Quả Cầm Phường Hoà Long TP Bắc Ninh Tỉnh Bắc Ninh	5	5	10	
95	12	CQ.43.97	27305008963	Vũ Thị Hương	09/6/2005	C	0389174396	Ngọc Nội - Trạm Lộ - Thuận Thành - BN	5	5	10	
96	13	CQ.43.98	027305000982	Nguyễn Thị Hường	17/3/2005	C	0967736205	Doi Sóc, Phù Chấn, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
97	14	CQ.43.99	027305006783	Nguyễn Thị Hường	29/11/2005	C	0968927301	Trí Quả, Thị xã Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
98	15	CQ.43.100	027305011073	Vũ Thị Khánh Huyền	04/10/2005	C	0986027410	Khu Phố Nghè, Đồng Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
99	16	CQ.43.101	027305010590	Tô Thị Hoài Lan	13/12/2005	C	0982514259	Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
100	17	CQ.43.102	027305003632	Ngô Thị Thu Liên	30/8/2005	C	0387218708	Viêm xá - Hoà long - Tp Bắc ninh	5	5	10	0333542122
101	18	CQ.43.103	027305001546	Nguyễn Diệu Linh	31/10/2005	C	0332442037	Trà Lâm-Trí Quả-Thuận Thành-Bắc Ninh	5	5	10	
102	19	CQ.43.104	027305001752	Trương Khánh Linh	15/11/2005	C	0985962975	31 khu 8, đường Nguyễn Lễ, Thị Cầu- Thành phố Bắc Ninh	5	5	10	
103	20	CQ.43.106	027305000295	Nguyễn Thị Thúy Mai	20/4/2005	C	0395370916	Thọ Vương - Đông Thọ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
104	21	CQ.43.107	027305010026	Nguyễn Thị Mi	03/5/2005	C	0363112163	Yên Vỹ - Hòa Tiến - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
105	22	CQ.43.108	001305031570	Nguyễn Huyền My	29/10/2005	C	0927960496	Giảng Võ, Cát Linh, Đồng Đa, Hà Nội	5	5	10	
106	23	CQ.43.109	027305005691	Nguyễn Trà My	01/9/2005	C	0377015205	Hữu Chấp - Hoà Long- Bắc Ninh	5	5	10	
107	24	CQ.43.110	027305010356	Vũ Thị Nga	17/8/2005	C	0862422105	Phản Động-tam Đa- Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
108	25	CQ.43.111	027305000559	Nguyễn Minh Ngọc	19/6/2005	C	0346136177	Số nhà 11, Phường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	5	5	10	
109	26	CQ.43.112	027305002571	Nguyễn Thị Nhiên	10/3/2005	C	0337981467	Quan Độ- Văn Môn - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
110	27	CQ.43.113	027305006099	Nguyễn Thị Nhung	28/02/2005	C	0336179563	Số 11,Khu Viêm Xá,phường Hoà Long, TP.Bắc Ninh,tỉnh Bắc Ninh	5	5	10	
111	28	CQ.43.114	027305011165	Nguyễn Thị Kim Oanh	11/3/2005	C	0354639732	Thanh Gia - Quảng Phú- Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
112	29	CQ.43.115	027305001377	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	28/11/2005	C	0357636802	Khu 5, Đại Phúc - TP Bắc Ninh - Bắc Ninh	5	5	10	
113	30	CQ.43.116	027305007130	Nguyễn Thị Thảo	18/02/2005	C	0961975931	Trần xá - Yên Trung Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
114	31	CQ.43.117	027305005663	Nguyễn Thị Thoa	26/8/2005	C	0866988205	Tú Tháp, Song Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	5	5	10	
115	32	CQ.43.118	027305007622	Phạm Thị Thom	16/9/2005	C	0867602805	Hữu chấp, Hòa Long, Bắc Ninh	5	5	10	
116	33	CQ.43.119	027305003493	Trần Anh Thư	25/05/2005	C	0382704676	Yên Vỹ- Hòa Tiến- Yên phong - tỉnh Bắc Ninh	5	5	10	
117	34	CQ.43.120	027305002930	Nguyễn Thu Thùy	20/12/2005	C	0392594832	Nguyệt Cầu- Tam Giang - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
118	35	CQ.43.121	027305000500	Nguyễn Thị Tòà	23/6/2005	C	0569678514	Đồng Xuất, Đồng Thọ, Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
119	36	CQ.43.122	027305008258	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/6/2005	C	0967460836	Tháp Dương - Trung Kênh - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
120	37	CQ.43.123	027304008131	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/12/2004	C	0368018662	Ngô Nội - Trung Nghĩa , Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
121	38	CQ.43.125	027305003837	Nguyễn Ngọc Hà Vi	19/3/2005	C	0372179211	Đồng Phù-Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
122	1	CQ.43.43	027305001355	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	18/09/2005	D	0775231005	24 Nguyễn Trãi- Ninh Xá - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển sang từ lớp 43B
123	2	CQ.43.126	027192012840	Đỗ Thị Ngọc Anh	06/12/1992	D	0967913886	Dục Vỹ - Hoài Thượng - Thuận Thành - BN	5	5	10	
124	3	CQ.43.127	031196012085	Đỗ Thị Thùy Anh	05/07/1996	D	0977165955	Bồ Sơn- Võ Cường - TP Bắc Ninh	5	5	10	Đại phúc
125	4	CQ.43.128	015304008227	Nguyễn Thị Lan Anh	27/07/2004	D	0367526053	Thôn Ngõa, Chấn Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái	5	5	10	
126	5	CQ.43.129	027305002140	Nguyễn Thị Minh Ánh	19/10/2005	D	0971790782	Khu phố Bồng Lai - P. Bồng Lai - TX Quế Võ - BN	5	5	10	
127	6	CQ.43.130	027304007601	Lê Thị Kim Chi	10/08/2004	D	0914641716	Thôn Đông - Tam Giang - Yên Phong - BN	5	5	10	
128	7	CQ.43.131	001305046212	Trần Thùy Dương	03/01/2005	D	0328465915	An Ninh - Yên Phụ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
129	8	CQ.43.132	027305003026	Lưu Thị Duyên	05/12/2005	D	0987749138	Thôn Rền- Cảnh Hưng - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
130	9	CQ.43.133	027305008590	Nguyễn Hương Giang	12/06/2005	D	0862812583	Khu phố 4 - Cẩm Giang - P. Đồng Nguyên - Từ Sơn - BN	5	5	10	
131	10	CQ.43.134	027305002979	Nguyễn Trà Giang	07/11/2005	D	0961202215	Quan Đình - Văn Môn - Yên Phong - BN	5	5	10	
132	11	CQ.43.135	027199002848	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/02/1999	D	0929010976	Bái Uyên, Liên Bảo, Tiên Du, Bắc Ninh	5	5	10	
133	12	CQ.43.136	027305008197	Phùng Thị Hằng	04/4/2005	D	0389077085	Lương Tân - Yên Trung - Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	
134	13	CQ.43.137	001305046221	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	23/07/2005	D	0362009705	Thôn 7 Đình Xuyên Gia Lâm Hà Nội	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
135	14	CQ.43.138	027305010823	Đặng Thị	Hiền	21/09/2005	D	0866795630	An Động - Lạc Vệ - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
136	15	CQ.43.139	027302001013	Ngô Thị Ngọc	Hiền	04/01/2002	D	0357728202	Thôn Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh	5	5	10	
137	16	CQ.43.140	027305011471	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/06/2005	D	0386662863	Đoàn Kết - Phù Lãng - Quế Võ - BN	5	5	10	
138	17	CQ.43.141	027305001195	Đặng Thị	Huế	13/05/2005	D	0867634465	Thôn Phú Mẫn - TT Chờ - huyện Yên Phong - BN	5	5	10	
139	18	CQ.43.142	024305003003	Lê Thị Hồng	Huế	22/9/2005	D	0393914686	Bắc Lý - Hiệp Hòa - Bắc Giang	5	5	10	
140	19	CQ.43.144	027303010965	Nguyễn Thị	Huyền	02/9/2003	D	0328352790	Quế Ô - Chi Lăng - Quế Võ - BN	5	5	10	
141	20	CQ.43.145	027305000438	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	09/11/2005	D	0987464277	Xóm Trại - Phú Mẫn, TT Chờ, Yên Phong, BN	5	5	10	
142	21	CQ.43.146	001305032388	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	08/12/2005	D	0385112615	55 Nguyễn Nhân Thiếp - Đọ Xá - Ninh Xá - BN	5	5	10	0975678348
143	22	CQ.43.147	027305001265	Nguyễn Thị Thanh	Lam	30/01/2005	D	0924481301	Đầu Hàn - Hòa Long - Bắc Ninh	5	5	10	
144	23	CQ.43.148	027304007104	Hoàng Thị	Lan	09/06/2004	D	0962756321	Hương Vinh, TT Gia Bình, Bắc Ninh	5	5	10	
145	24	CQ.43.149	027305008243	Nguyễn Hoàng	Lan	27/10/2005	D	0327989434	Khu phố Mao Độc - P. Phương Mao - TX. Quế Võ - BN	5	5	10	
146	25	CQ.43.150	027304001565	Trần Thị	Lan	16/05/2004	D	0369331671	Phú Mẫn, TT Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
147	26	CQ.43.151	027303007818	Lê Thị	Luyến	23/08/2003	D	0358855480	Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
148	27	CQ.43.152	027305008000	Nguyễn Thị	Mai	28/09/2005	D	0941236651	Thôn Quế Ô - Xã Chi Lăng - TX Quế Võ - BN	5	5	10	
149	28	CQ.43.153	027305001518	Nguyễn Thị	Minh	03/02/2005	D	0981708018	Lạc Xá - Quế Tân - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
150	29	CQ.43.154	027303009451	Hoàng Thị	Nga	21/6/2003	D	0356.076.527	Phần Động - Tam Đa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
151	30	CQ.43.155	027305000518	Trần Thị	Ngân	15/10/2005	D	0328149702	Thôn Huề Đông - Đại Lai - Gia Bình - BN	5	5	10	
152	31	CQ.43.156	027196010273	Đỗ Thị	Nhài	16/11/1996	D	0372251475	Thư Đôi, Nguyệt Đức - Thuận Thành - BN	5	5	10	
153	32	CQ.43.158	027305001497	Nguyễn Hương	Quỳnh	22/6/2005	D	0963093516	Khu 5 - Đại Phúc - Tp.Bắc Ninh	5	5	10	
154	33	CQ.43.160	027305007477	Vũ Mai	Sao	14/11/2005	D	0396027990	Xuân Ổ A - Võ Cường - BN	5	5	10	
155	34	CQ.43.161	024303006627	Vì Thị Thu	Thanh	16/01/2003	D	0868129362	Thôn Tân Trung - Đại Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	5	5	10	
156	35	CQ.43.162	027305007455	Nguyễn Thị	Thảo	18/10/2005	D	0345495583	Thôn Đông Tảo - Xã Thụy Hòa - Yên Phong - BN	5	5	10	
157	36	CQ.43.163	033305003609	Đặng Thị Anh	Thư	30/10/2005	D	0377372558	Cự Đình - Việt Hưng - Văn Lâm - Hưng Yên	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
158	37	CQ.43.164	024305008483	Đỗ Thị Trang	26/6/2005	D	0374173216	Xóm 4 - Vân Hà - Việt Yên - BG	5	5	10	
159	38	CQ.43.165	027305005744	Nguyễn Thị Trang	05/02/2005	D	0977453314	Phần Động, Tam Đa, Yên Phong, BN	5	5	10	
160	39	CQ.43.166	027305006740	Nguyễn Thị Tươi	02/11/2005	D	0358389865	Phần Động, Tam Đa, Yên Phong, BN	5	5	10	
161	40	CQ.43.168	027305007853	Nguyễn Hạ Vi	07/07/2005	D	0835772005	Ngô Gia Tự, Tiên An, TPBN, BN	5	5	10	
162	41	CQ.43.169	019198006425	Nông Thị Yến	28/01/1998	D	0396282999	60 Cù Chính Lan, Ninh Xá, Bắc Ninh (ở CC Thanh Bình- BN)	5	5	10	
163	42	CDMN41080	027303001843	Nguyễn Thị Lan Anh	27/7/2003	D	0332499504	Rích Gạo- Phù Chẩn - Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ lớp 41C
164	43	CDMN41187	027301009960	Nguyễn Thị Thu Uyên	11/01/2001	D	0334756495	Thôn ngô nội - xã trung nghĩa -huyện yên phong -tỉnh bắc ninh	5	5	10	Chuyển từ lớp 41E
165	1	CQ.43.170	027305001388	Cao Ninh An	07/10/2005	E	0966772881	Ngách 46 - Khu 1 - Đại Phúc - TPBN - Bắc Ninh	5	5	10	
166	2	CQ.43.171	027305000317	Đặng Thị Vân Anh	29/11/2005	E	0359357661	Vạn An - TP.Bắc Ninh	5	5	10	
167	3	CQ.43.172	027305005473	Nguyễn Thị Minh Ánh	23/9/2005	E	0394542918	Phù Khê - Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	
168	4	CQ.43.173	027304007976	Nguyễn Thị Vân Anh	20/02/2004	E	0836336034	Quỳnh Bội - Quỳnh Phú - Gia Bình - BN	5	5	10	
169	5	CQ.43.174	027305005318	Đỗ Thị Diễm	19/12/2005	E	0326234782	Yên Vỹ - Hòa Tiến - Yên Phong - BN	5	5	10	
170	6	CQ.43.175	027305003676	Nguyễn Thị Thùy Giang	02/04/2005	E	0399909018	Khương Tự - Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
171	7	CQ.43.176	027304000499	Nguyễn Thị Thu Hà	13/7/2004	E	0354551315	Nghiêm Xá - TT.Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
172	8	CQ.43.177	027305001211	Nguyễn Thị Hải	29/7/2005	E	0356093982	Trung Bạ - TT Chờ Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
173	9	CQ.43.178	027305005630	Phùng Thị Ngọc Hân	20/01/2005	E	0385442014	Yên Vỹ - Hòa Tiến - Yên Phong - BN	5	5	10	
174	10	CQ.43.179	027305009821	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/8/2005	E	0378308770	Hữu Chấp, Phường Hòa Long, TPBN, BN	5	5	10	
175	11	CQ.43.180	027305001728	Vũ Thị Thu Hiền	15/07/2005	E	0349686010	Khu phố Lê Độ - P. Quế Tân - TX Quế Võ - BN	5	5	10	
176	12	CQ.43.181	038303026120	Trần Thị Mai Hoa	15/6/2003	E	0338161403	SN03, Kp 11, đg Hà Huy Tập, P. Ngọc Trạo-Bim Sơn - Thanh Hóa	5	5	10	
177	13	CQ.43.182	038301015052	Lê Thị Hòa	14/12/2001	E	0342949089	8 - Ngõ2 - Đường Cà Cốc 1 - Quyết Thắng - Thiệu Hóa- Thanh Hóa	5	5	10	
178	14	CQ.43.183	027305005311	Nguyễn Thị Hợi	15/4/2005	E	0379408905	Áp Đồn - Yên Trung - Yên Phong - BN	5	5	10	
179	15	CQ.43.184	027302002681	Nguyễn Thị Hồng	16/02/2002	E	0365296263	Thôn Trần Xá - Xã Yên Trung - huyện Yên Phong - BN	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
180	16	CQ.43.185	027305000468	Nguyễn Thị Huế		09/10/2005	E	0386792205	Thôn Đại Lai - Xã Đại Lai - Gia Bình - BN	5	5	10	
181	17	CQ.43.186	027305007503	Đỗ Thị Huệ		07/04/2005	E	0926584461	Yên Vỹ - Hòa Tiến - Yên Phong - BN	5	5	10	
182	18	CQ.43.187	027304010483	Nguyễn Thị Hương		05/12/2004	E	0355139575	Thôn Thượng - Yên Trung - Yên Phong - BN	5	5	10	
183	19	CQ.43.189	027304003667	Nguyễn Thị Khánh Huyền		18/10/2004	E	0866831853	Thôn Đại Sơn - Xã Hoàn Sơn - huyện Tiên Du - BN	5	5	10	
184	20	CQ.43.190	027305008567	Trần Thị Khánh Huyền		02/9/2005	E	0397176229	Đại Lâm - Tam Đa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
185	16	CQ42.016	027304002883	Tạ Thu Huyền		12/10/2004	E	0384249445	Xóm Tụ - Tam Sơn - Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ 42A
186	21	CQ.43.191	027305003979	Nguyễn Thị Khánh Linh		15/7/2005	E	0966591344	SN722 - Khu 2 - Đáp Cầu - TP BN	5	5	10	
187	22	CQ.43.192	027305009170	Trịnh Thị Loan		21/03/2005	E	0336717530	Phần Đông, Tam Đa, Yên Phong, BN	5	5	10	
188	17	CQ42.184	027300001575	Trần Thị Ánh Ly		25/3/2000	E	0353232558	Đại Tảo - Việt Đoàn - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ 42E
189	23	CQ.43.194	027302002530	Lê Thị Phương Mai		26/11/2002	E	0378799192	Trung Bạ - TT Chờ - Yên Phong - BN	5	5	10	
190	24	CQ.43.195	027305002878	Nguyễn Thị Mai		22/01/2005	E	0868757623	Thôn Đông, Hoàn Sơn, Tiên Du, BN	5	5	10	
191	25	CQ.43.196	001305032574	Vũ Thị Xuân Mai		12/10/2005	E	0344928025	Thôn Nội 5 - Văn Hoàng - Phú Xuyên - Hà Nội	5	5	10	
192	26	CQ.43.197	024199010397	Trịnh Thị Minh		15/6/1999	E	0967589616	Liên Bộ - Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	5	5	10	
193	28	CQ.43.199	027305008818	Trần Thị Hồng Nguyên		25/8/2005	E	0865184391	Hữu Chấp - Hòa Long - TPBN	5	5	10	
194	29	CQ.43.200	027305008843	Trịnh Thị Nguyệt		19/6/2005	E	0393252250	Đạo Sứ - TT Thứa - Lương Tài - BN	5	5	10	
195	31	CQ.43.203	027305009029	Nguyễn Thu Phương		12/9/2005	E	0353513281	Phường Việt Hùng, TX Quế Võ, BN	5	5	10	
196	32	CQ.43.204	027305006875	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		25/8/2005	E	0369978712	Phù Khê, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
197	33	CQ.43.205	027305005428	Nguyễn Thị Như Quỳnh		18/12/2005	E	0961641680	Khu phố Nghĩa Lập - P. Phù Khê - TP Từ Sơn - BN	5	5	10	
198	34	CQ.43.206	027304001976	Nguyễn Thị Thanh Tâm		11/01/2004	E	0372932639	Hoài Trung, Liên Bảo, Tiên Du, Bắc Ninh	5	5	10	
199	35	CQ.43.207	027305000427	Nguyễn Thị Kim Thoa		18/03/2005	E	0327669658	Phú Mẫn, TT Chờ, Yên Phong, BN	5	5	10	
200	36	CQ.43.208	027304011951	Trần Thị Thanh Thủy		27/08/2004	E	0985995804	Thôn Cường Tráng - An Thịnh - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
201	37	CQ.43.209	027305003118	Nguyễn Thị Tiên		14/10/2005	E	0388562281	Đông Lâm, Quỳnh Phụ, Gia Bình, Bắc Ninh	5	5	10	
202	38	CQ.43.210	027304004319	Đàm Thị Thu Trang		08/12/2004	E	0876574675	Ngo Xá, Hoài Thượng, Thuận Thành, Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
203	39	CQ.43.211	027305000494	Nguyễn Thị Trang	26/01/2005	E	0345845583	Du Tràng - Giang Sơn - Gia Bình - Bắc Ninh	5	5	10	
204	40	CQ.43.212	027301000479	Trần Thị Huyền Trang	19/9/2001	E	0368938414	Khu Thượng Đồng - Phường Vạn An -TP Bắc Ninh	5	5	10	
205	41	CQ.43.213	027302006795	Ngô Thị Phương Uyên	04/4/2002	E	0852518688	Đồng Yên - Đồng Phong - Yên Phong - BN	5	5	10	
206	42	CQ.43.39	027305001410	Nguyễn Cẩm Tú	02/9/2005	E	0399916005	Khu 6 Đại Phúc Bắc Ninh, Thành phố Bắc Ninh - Bắc Ninh	5	5	10	Chuyển từ 43A sang
207	1	CQ.43.214	027304003934	Lê Thị Ngọc Anh	27/01/2004	G	0819062380	Xóm 4 - Thôn Đại Mão - Hoài Thượng - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
208	2	CQ.43.215	027304007406	Nguyễn Thị Kim Anh	28/09/2004	G	0978794160	Số nhà 32, Dương Lôi, Tân Hồng, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
209	3	CQ.43.216	017300000084	Trần Quỳnh Anh	27/02/2000	G	0869329400	Thôn Đồng Văn - An Phú - Mỹ Đức - Hà Nội	5	5	10	thay sdt 6.5.2025
210	4	CQ.43.217	027305005519	Chữ Thị Ngọc Ánh	19/08/2005	G	0971991621	Tân Thành - Đồng Kỵ - Từ Sơn - BN	5	5	10	
211	5	CQ.43.218	027169000362	Dương Thị Bích Đào	13/11/1969	G	0395218789	Số nhà 38, Khu 8, Thị Cầu, TP Bắc Ninh	5	5	10	
212	6	CQ.43.219	027305005701	Nguyễn Thị Diễm	13/5/2005	G	0393582176	Khu Đường - An Bình - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
213	7	CQ.43.220	001305055463	Đặng Thị Thùy Dương	30/11/2005	G	0813167139	Thôn 2 - Văn Phúc - Phúc Thọ - Hà Nội	5	5	10	thay sdt 6.5.2025
214	10	CQ.43.223	027198009553	Tổng Thị Hải	29/8/1998	G	0983452698	My Xuyên - Mỹ Hương - Lương Tài - BN	5	5	10	
215	11	CQ.43.224	027305010496	Vương Thị Hân	04/12/2005	G	0366236205	Khu phố Đường - P. An Bình - TX Thuận Thành - BN	5	5	10	Đương
216	12	CQ.43.225	040305016883	Nguyễn Thị Hiền	22/7/2005	G	0356604219	Xóm Kim Hoa - Xã Thanh Xuân - huyện Thanh Chương - Nghệ An	5	5	10	
217	13	CQ.43.226	027301009443	Vũ Thị Hoa	20/01/2001	G	0326557769	Khu phố Đại Đình - Phường Đồng Kỵ, TP Từ Sơn, BN	5	5	10	
218	14	CQ.43.227	027305003628	Nguyễn Thị Hoài	06/5/2005	G	0972.388.240	Đào Viên - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
219	15	CQ.43.228	027305010619	Nguyễn Thị Hoàn	09/06/2005	G	0868350081	Trung Thành, Đại Lai, Gia Bình, Bắc Ninh	5	5	10	
220	16	CQ.43.229	014305001299	Lường Thu Hương	24/12/2005	G	0961129619	Bản 428 - Xã Hát Lót - huyện Mai Sơn - Sơn La	5	5	10	
221	17	CQ.43.230	027198002648	Nguyễn Thị Hương	03/8/1998	G	0349317598	Đĩa - Bình Dương - Gia Bình - BN	5	5	10	
222	18	CQ.43.231	027305009090	Phạm Mai Hương	15/01/2005	G	0849866995	TT Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
223	19	CQ.43.232	024197010202	Trần Thu Hương	03/12/1997	G	0393574718	Suối Hoa, TPBN, BN	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
224	20	CQ.43.233	002303008853	Hoàng Thị Kiều	Linh	20/8/2003	G	0373129741	Tân Bang, Tân Trịnh, Quang Bình, Hà Giang	5	5	10	Tân Thịnh
225	21	CQ.43.234	024304014166	Nguyễn Trà	Ly	9/01/2004	G	0867824359	Ngo Không - Xã Châu Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	5	5	10	
226	22	CQ.43.235	027305003999	Nguyễn Thị	Mai	20/01/2005	G	0973886205	Khu Hữu Chấp, Phường Hòa Long, TPBN, BN	5	5	10	
227	23	CQ.43.236	027305003719	Trần Thị Tuyết	Mai	27/03/2005	G	0326641316	Xóm Sông - Khu phố Phú Lộc - P. Phù Chấn - TP Từ Sơn - BN	5	5	10	
228	24	CQ.43.237	027303005827	Lê Thị	Minh	15/03/2003	G	0387245872	Thôn Hữu Ái - Xã Giang Sơn - Gia Bình - Bắc Ninh	5	5	10	
229	25	CQ.43.238	027305009606	Nguyễn Thị	Nga	29/3/2005	G	0378757074	Chi Lăng - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	thay sdt 6.5.2025
230	26	CQ.43.239	024305002987	Nguyễn Bảo	Ngọc	02/05/2005	G	0386166210	Tổ Liên Gia Ao Nấu - T.Vinh Quang - Yên Mỹ - Lạng Giang - BG	5	5	10	
231	28	CQ.43.241	027305002751	Chữ Thị Minh	Quy	09/07/2005	G	0344004132	An Giải - Đồng Kỵ - Từ Sơn - BN	5	5	10	
232	29	CQ.43.242	027305002756	Vũ Thị	Quy	20/05/2005	G	0367767197	Phổ Nghè, Đồng Kỵ, Từ Sơn, Bắc Ninh	5	5	10	
233	30	CQ.43.243	027305007207	Trần Thị	Quỳnh	11/04/2005	G	0369652072	Số 1, Thôn Khúc Toại - P. Khúc Xuyên - TP Bắc Ninh	5	5	10	
234	31	CQ.43.244	038302015410	Trịnh Diễm	Quỳnh	6/12/2002	G	0352716240	Xóm ba - Mão Điền - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
235	32	CQ.43.245	001305029946	Cần Thúy	Thanh	9/3/2005	G	0963069372	Thôn 3 - Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội	5	5	10	
236	33	CQ.43.246	024305011298	Nguyễn Thị Phương	Thanh	21/8/2005	G	0902001392	Thôn Ái Quang - Xã Trung Sơn - huyện Việt Yên - Bắc Giang	5	5	10	
237	34	CQ.43.247	027305003810	Nguyễn Hoàng Hồng	Thảo	25/6/2005	G	0384134688	Xóm Tây - Thôn Lộ Bao - Nội Duệ - Tiên Du - BN	5	5	10	
238	36	CQ.43.249	027305008387	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/11/2005	G	0566259273	Trúc Ổ - Mộ Đạo - Quế Võ - BN	5	5	10	
239	37	CQ.43.250	027305011259	Nguyễn Thị	Thúy	24/03/2005	G	0399235403	Ngô Nội, Trung Nghĩa, Yên Phong, Bắc Ninh	5	5	10	
240	38	CQ.43.251	014305001312	Hà Thị Phương	Thúy	18/01/2005	G	0325034435	Bán Yên Tiến - Xã Hát Lót - Mai Sơn - Sơn La	5	5	10	
241	39	CQ.43.252	027301008906	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	25/04/2001	G	0981601507	Thôn Giới Tế - Xã Phú Lâm - huyện Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
242	40	CQ.43.253	027305005597	Nguyễn Vũ Thị	Trang	11/10/2005	G	0336812524	An Tập- Yên Phụ- Yên Phong- Bắc Ninh	5	5	10	thay đc 6.5.2025
243	41	CQ.43.254	020305002265	Nguyễn Bích	Việt	09/7/2005	G	0981109684	Thôn Trình Khê - Xã Trung Chính - Lương Tài - BN	5	5	10	
244	42	CQ.43.255	001305051297	Vũ Hải	Yến	11/02/2005	G	0986014396	Đồng Chiêm - An Phú - Mỹ Đức - Hà Nội	5	5	10	
245	1	CQ.43.256	024303008152	Nguyễn Thị Kim	Anh	18/11/2003	H	0975094138	Ngọc Liên - Châu Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	5	5	10	
246	2	CQ.43.257	027305003619	Bùi Phương	Anh	23/12/2005	H	0394038756	Xuân Ái - Hòa Long - TPBN	5	5	10	
247	3	CQ.43.258	027303003358	Nghiêm Thị Phương	Anh	10/03/2003	H	0372405003	Nghiêm Xá - TT Chờ - Yên Phong - BN	5	5	10	
248	4	CQ.43.259	027305010035	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/12/2005	H	0859236895	Đức Lân - Yên Phụ - Yên Phong - BN	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chí phí sinh hoạt	Ghi chú
249	5	CQ.43.260	027303001318	Nguyễn Thị Lan	Anh	30/10/2003	H	0936601772	Đồng Phú - Phú Lâm - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
250	6	CQ.43.261	027305005705	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	25/6/2005	H	0392095562	SN 35, Khu phố 3 - Cẩm Giang - Đồng Nguyên - Từ Sơn - BN	5	5	10	
251	7	CQ.43.262	027305000557	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/11/2005	H	0332618676	Phường Phương Mao - Thị Xã Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
252	8	CQ.43.263	027305006358	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2005	H	0981298630	Đặng Triều - Trùng Xá - Lương Tài - BN	5	5	10	
253	9	CQ.43.264	027305007314	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	31/10/2005	H	0346145205	Thôn Phương Cầu - Xã Phương Liễu - huyện Quế Võ - BN	5	5	10	
254	10	CQ.43.265	027304001585	Nghiêm Thị Ngọc	Ánh	22/11/2004	H	0393566204	Nghiêm Xá - TT Chờ - Yên Phong - BN	5	5	10	
255	11	CQ.43.266	027305007131	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	31/10/2005	H	0983803142	Thôn Phương Cầu - Xã Phương Liễu - huyện Quế Võ - BN	5	5	10	
256	12	CQ.43.267	027305003701	Nguyễn Thị	Cúc	16/12/2005	H	0367601266	Đồng Phú - Phú Lâm - Tiên Du - BN	5	5	10	
257	13	CQ.43.268	020305007786	Ma Thị Ngân	Hà	7/12/2005	H	0383056321	Thôn Nà Cá - Xã Hùng Sơn - huyện Trảng Định - Lạng Sơn	5	5	10	0702210657
258	14	CQ.43.269	011303002155	Lò Thị Thu	Hải	16/9/2003	H	0373415244	Bản Phai Tung - Mường Báng - Tòa Chùa - Điện Biên	5	5	10	
259	15	CQ.43.270	027304007275	Nguyễn Hồng	Hạnh	25/5/2004	H	0389806063	Khu Xuân Viên - Phường Hòa Long - TP BN - BN	5	5	10	
260	16	CQ.43.271	027300005057	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	14/9/2000	H	0964931665	TT Hồ - Thuận Thành- Bắc Ninh	5	5	10	
261	17	CQ.43.272	062305001830	Nguyễn Thị Thu	Hoài	03/8/2005	H	0375044632	Huyện Chuwprong - Tỉnh Pleiku- TP Gia Lai	5	5	10	
262	18	CQ.43.273	027305008598	Tô Thị	Hoan	14/12/2005	H	0395084319	Đức Lân - Yên Phụ - Yên Phong - BN	5	5	10	
263	19	CQ.43.274	027199001080	Nguyễn Thị	Hồng	23/11/1999	H	0333990910	Thôn Đoài - Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	5	5	10	
264	20	CQ.43.275	027305009004	Nguyễn Thị	Huyền	03/12/2005	H	0985636807	Ngô Xá - Long Châu - Yên Phong - BN	5	5	10	
265	21	CQ.43.276	001305040003	Chu Thùy	Linh	9/02/2005	H	0393449316	Thọ Ninh - Phú Lương - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
266	22	CQ.43.278	020305004122	Lâm Thị	Linh	23/01/2005	H	0396172846	Pò Đồn - Xuân Dương - Lộc Bình - Lạng Sơn	5	5	10	
267	23	CQ.43.279	027305007451	Nguyễn Thị	Linh	10/7/2005	H	0367668227	Từ Phong - Cách Bi - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
268	24	CQ.43.280	027305009604	Vũ Thị Hương	Ly	16/10/2005	H	0387027980	Ngọc Nội - Trạm Lộ - Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	
269	25	CQ.43.282	011302003345	Lường thị	Nghĩa	02/4/2002	H	0372784022	Bản Pá Tong - Xã Nà Tông - huyện Tuần Giáo - Điện Biên	5	5	10	
270	26	CQ.43.283	027301003372	Nguyễn Bảo	Ngọc	16/06/2001	H	0822156511	Khu 8 - Đại Phúc - TP Bắc Ninh - BN	5	5	10	
271	27	CQ.43.284	027305009621	Nguyễn Thị	Ngọt	5/03/2005	H	0377437754	Thôn Vĩnh Trai - Xã Trùng Xá - Lương Tài - Bắc Ninh	5	5	10	
272	28	CQ.43.285	027304006933	Trịnh Thị	Nguyên	24/8/2004	H	0388832235	Trần Xá - Yên Trung - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
273	29	CQ.43.286	027305006425	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	5/8/2005	H	0364196207	Đồng Hồ - P. Song Hồ - TX Thuận Thành - Bắc Ninh	5	5	10	

TT	TT Lớp	Mã sinh viên	CMTND/CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại cá nhân	Địa chỉ thường trú	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK1	Số tháng thụ hưởng tiền chi phí sinh hoạt HK2	Tổng số tháng được thụ hưởng chi phí sinh hoạt	Ghi chú
274	30	CQ.43.287	027305011205	Lê Thị Phương	19/02/2005	H	0346452188	Hữu Ái - Giang Sơn - Gia Bình - BN	5	5	10	0377684383
275	31	CQ.43.288	040305027841	Mạc Thị Tâm	24/3/2005	H	0382028543	Mĩnh Tiến - Châu Thôn - Quế Phong - Nghệ An	5	5	10	
276	32	CQ.43.289	027197002713	Chu Thị Thắm	9/11/1997	H	0962781076	Cầu Giữa - Yên Phụ - Yên Phong - BN	5	5	10	
277	33	CQ.43.290	027304007128	Nguyễn Thị Thu	26/7/2004	H	0332918105	Phản Động - Tam Đa - Yên Phong - Bắc Ninh	5	5	10	
278	34	CQ.43.291	024305012180	Trần Thị Thu	20/09/2005	H	0355303650	Phổ Vôi - Thị trấn Vôi- Lạng Giang - Bắc Giang	5	5	10	
279	35	CQ.43.292	011304000927	Tòng Thu Thùy	17/12/2004	H	0397419270	Thị Trấn Tòa Chùa - Tòa Chùa - Điện Biên	5	5	10	
280	36	CQ.43.293	027305007871	Nguyễn Thị Trang	27/04/2005	H	0865814927	Đồng Chuế - Nhân Hòa - Quế Võ - Bắc Ninh	5	5	10	
281	37	CQ.43.294	027304000794	Nguyễn Thu Trang	27/10/2004	H	0348001142	Thôn Lê Xá - Xã Nguyệt Đức - TX Thuận Thành - BN	5	5	10	
282	38	CQ.43.295	027305009137	Nguyễn Thùy Trang	19/12/2005	H	0363678027	59 Thành Bắc - Ninh Xá - TP Bắc Ninh	5	5	10	
283	39	CQ.43.296	011304000702	Lò Phương Yên	4/12/2004	H	0359104253	Bán Báng - TT Tòa Chùa - huyện Tòa Chùa - Điện Biên	5	5	10	
284	40	CQ.43.297	027305008362	Nguyễn Thị Hải Yên	15/11/2005	H	0977866543	Đồng Hương - Hương Mạc - Từ Sơn - Bắc Ninh	5	5	10	

(Danh sách gồm 284 SV)